

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT, ĐƯA TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT CHĂN NUÔI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TRINH VĂN THỊNH



Đồng chí LÊ DUẬN, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, tham một cơ sở nuôi vịt thuộc ngoại thành Hà Nội.

Với những khả năng dồi dào của cả hai miền nước ta, thời gian tới chăn nuôi có điều kiện phát triển nhanh, mạnh, vững chắc, từng bước trở thành một ngành chính trong sản xuất nông nghiệp. Theo phương hướng thâm canh nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, phải đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi nhằm tăng năng suất chăn nuôi, tăng đàn gia súc, gia cầm, tăng sản lượng và tỉ trọng giá trị sản lượng chăn nuôi trong tổng giá trị sản lượng nông nghiệp. Trong kế hoạch phát triển chăn nuôi 5 năm tới (1976-1980) theo tôi phải rất coi trọng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật; phải cải tiến và tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cho phù hợp với tình hình mới để bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch tiến bộ kỹ thuật trong ngành chăn nuôi.

Để giải quyết nhu cầu về thực phẩm nguồn gốc động vật, góp phần cải thiện bữa ăn của nhân dân, trước hết phải chú ý phát triển

những loại chăn nuôi cho sản phẩm nhanh: chăn nuôi lợn, nuôi cá, gia cầm.

Về chăn nuôi lợn, thời gian qua, miền bắc đã đạt chỉ tiêu gần 2 con lợn một héc-ta gieo trồng; trọng lượng bình quân của lợn thịt ra chuồng đã từ dưới 40 kg (1963) lên gần 50 kg (1975). Số lợn lai kinh tế chiếm 10% tổng đàn, nhưng do trọng lượng ra chuồng cao, nên đã cung cấp 30% số thịt. Miền nam có một đàn lợn xấp xỉ miền bắc; do điều kiện thức ăn dồi dào và đã nuôi nhiều lợn lai kinh tế trên diện rộng, phổ biến, nên trọng lượng bình quân của lợn thịt ra chuồng ở miền nam cao hơn.

Trong 5 năm tới, phải đưa đàn lợn tăng khoảng 40%; đưa số lợn lai kinh tế lên khoảng 40% đàn; trọng lượng bình quân của lợn thịt ra chuồng phải đạt khoảng 65 kg.

Chăn nuôi lợn có khả năng phát triển ở khắp nơi, kể cả chăn nuôi quốc doanh, tập thể và gia đình. Chăn nuôi gia đình hiện còn chiếm tỉ trọng lớn trong tổng giá trị sản lượng chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, chúng ta còn có những vùng chăn nuôi tập trung những đàn lợn đông đảo, các gia đình nuôi được nhiều lợn, có khả năng tổ chức nhiều cơ sở chăn nuôi quốc doanh và trại chăn nuôi tập thể qui mô lớn. Ở miền bắc, đã có những nông trường và trại tập thể chăn nuôi lợn tập trung; ở miền nam, tại các vùng sản xuất lương thực (nhất là lúa), xung quanh các thành phố lớn đã có những xí nghiệp chăn nuôi tương đối lớn.

Xây dựng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi lợn phải nhằm thực hiện những chỉ tiêu về năng suất và sản lượng của kế hoạch 5 năm, đồng thời chiếu cố đến những đặc điểm của phương thức sản xuất, của vùng sản xuất theo phương án phân vùng qui hoạch.

Thức ăn cho lợn phải được giải quyết theo hướng tận dụng những khả năng của khí hậu, đất đai nhiệt đới để trồng cây thức ăn và sản

xuất các nguồn thức ăn khác: áp dụng những tiến bộ kỹ thuật về sản xuất, chế biến, dự trữ thức ăn. Trên những ruộng đất dành để trồng cây thức ăn nuôi lợn, phải áp dụng những cơ cấu cây trồng, chế độ luân canh hợp lý nhất nhằm đạt sản lượng thức ăn cao nhất với giá trị dinh dưỡng cân đối, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng đàn lợn. Những tập đoàn cây thức ăn cho lợn thích hợp với từng vùng, từng mùa vụ, ở miền bắc, đã được xác định qua thực nghiệm khoa học và tổng kết kinh nghiệm sản xuất; ở miền nam, cần dựa vào tổng kết kinh nghiệm quần chúng từng địa phương mà vận dụng ngay, rồi sẽ bổ sung dần. Trên những diện tích đất nông nghiệp khác, cũng phải cố gắng dành ra những vụ sản xuất thức ăn gia súc (vụ đông ở miền bắc); những loại cây đưa vào vụ này thường có mấy tác dụng: bổ sung lương thực - thực phẩm làm thức ăn gia súc, làm cây phân xanh bồi dưỡng đất và làm phân bón cho vụ sau.

Những nguồn thức ăn khác, chủ yếu là thức ăn giàu đạm, phải được tận dụng. Trong tập đoàn cây thức ăn gia súc, nhất thiết phải có những cây họ đậu, nguồn thức ăn đạm thực vật và là nguồn phân xanh bồi dưỡng đất. Ở cả hai miền nam, bắc và đặc biệt là ở miền nam hiện nay có những nguồn thức ăn giàu đạm như các loại khô dầu (lạc, đỗ tương, dừa, hạt cao su,...), bột cá, bột lòng vịt, v.v... Đề khai thác mọi nguồn thức ăn phải chú trọng khâu chế biến, dự trữ. Chế biến thức ăn bằng công cụ cơ khí (tươi, nghiền, trộn) thì tận dụng được những loại thức ăn thô cứng, những phụ phẩm công nghiệp. Chế biến thức ăn bằng phương pháp vi sinh vật (thí dụ: ủ men vào thức ăn) thì làm tăng được tính ngon miệng của thức ăn. Chế biến thức ăn hỗn hợp theo qui trình công nghiệp (thức ăn toàn diện hay thức ăn bổ sung đạm, khoáng, vitamin) như những xí nghiệp thức ăn đã có ở miền nam và đã bắt đầu hoạt động ở miền bắc, đạt hiệu quả tiết kiệm thức ăn cho một đơn vị sản phẩm, thực hiện đúng qui trình chăn nuôi và tiêu chuẩn khâu phân cho từng loại lợn.

Phối hợp chặt chẽ ba khâu: sản xuất, chế biến, dự trữ thức ăn theo những tiến bộ kỹ thuật đã xác định, có khả năng bảo đảm đủ thức ăn cho đàn lợn với năng suất dự kiến, với điều kiện là cho ăn theo đúng những tiêu chuẩn khâu phân đã qui định, không ngừng cải tiến những tiêu chuẩn này để đạt chỉ số tiêu thụ thức ăn ngày càng thấp cho một đơn vị sản phẩm trong điều kiện lương thực và thức ăn gia súc của ta còn chưa được thật dồi dào.

Ở cả hai miền nam, bắc chúng ta đã xác

định có những giống lợn địa phương tốt, lại đã nhập nội, thuần hóa được những giống lợn ngoại, dùng những giống này thực hiện các công thức lai kinh tế thích hợp. Những tiến bộ kỹ thuật về giống phải được đưa vào sản xuất cùng với những kỹ thuật tăng năng suất sinh sản của lợn nái: cho lợn con cai sữa sớm, dùng kích dục tố... nhằm sản xuất đủ lợn giống tốt để tăng đàn lợn, đồng thời điều chỉnh tỉ lệ lợn nái trong toàn đàn lợn cho thích hợp.

Phòng trừ dịch bệnh cho lợn không chỉ là một tiến bộ kỹ thuật, mà còn là một kỷ luật, một pháp lệnh trong sản xuất, đã được Nhà nước qui định thành luật lệ. Hiện nay, dịch bệnh ở miền nam có phần tác hại hơn ở miền bắc, do hậu quả của chế độ Mĩ-ngụy và chiến tranh, do chưa đủ phương tiện phòng trừ. Áp dụng những tiến bộ kỹ thuật về vệ sinh phòng bệnh, kiểm dịch vận chuyển, kiểm dịch sát sinh: chế và dùng đủ các loại thuốc cần thiết; có khả năng khống chế được các bệnh: dịch tả lợn, đóng dấu lợn, tụ huyết trùng lợn, giun đũa và sán lá ruột... góp phần bảo đảm thực hiện những chỉ tiêu phát triển chăn nuôi lợn của kế hoạch 5 năm.

Chăn nuôi gia cầm, nhất là chăn nuôi gà, vịt, còn những khả năng tiềm tàng rất lớn. Miền nam hiện nay có một đàn vịt xấp xỉ đàn gà, tập trung ở mấy tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu-long. Ở cả hai miền nam, bắc đã có những xí nghiệp nuôi gà công nghiệp tương đối lớn. Riêng miền bắc đã xây dựng được những trung tâm sản xuất gà giống lấy trứng và gà giống lấy thịt; lại đã đưa gà công nghiệp về hợp tác xã nuôi, đạt kết quả bước đầu. Trong 5 năm tới, phải đưa đàn gà, vịt, ngan, ngỗng tăng khoảng 75%. Riêng gà nuôi theo phương pháp công nghiệp phải đạt 13% tổng số đàn gà, vịt để chiếm khoảng 20% tổng số đàn vịt. Trước hết, phải phát huy tác dụng của những trung tâm sản xuất gà giống cho cả hai miền; giải quyết có đủ thức ăn (nhất là thức ăn đậm) để nuôi những giống gà ngắn ngày mà đạt năng suất cao. Những kinh nghiệm lâu đời của các địa phương về ấp trứng vịt, phải được tổng kết, hoàn chỉnh, đưa thành tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất đại trà. Giải quyết thức ăn cho gà, vịt cũng theo hướng như cho lợn; ngoài ra, cần phổ biến những kinh nghiệm tận dụng thức ăn thiên nhiên hay những phụ phẩm (thí dụ: nuôi vịt ở các vùng có nước để tận dụng các nguồn thủy sản, nuôi vịt theo thời vụ gặt để nhặt thóc rơi vãi...).

Dịch bệnh hiện nay là mối đe dọa lớn cho đàn gà, vịt: bệnh Niucatxon và tụ huyết trùng gà, bệnh dịch tả vịt,... Cùng với việc



Đàn bò sữa Hà-An của nông trường quốc doanh Phương Bàn, đơn vị phối hợp nghiên cứu của Viện Chăn nuôi.

cung cấp đủ thuốc và tổ chức tiêm chủng phòng bệnh rộng rãi, phải đưa thành tập quán trong chăn nuôi gia đình thực hiện những chỉ dẫn về vệ sinh phòng bệnh, về kiểm dịch nghiêm ngặt khi đã phát hiện xảy ra dịch bệnh. Những qui định kĩ thuật về thú y phải được triệt để chấp hành trong những trại gà giống, những xí nghiệp chăn nuôi gà công nghiệp.

Nuôi cá nước ngọt là một ngành cho sản phẩm nhanh, chi phí ít, mà nước ta có những khả năng lớn chưa khai thác. Rõ ràng, diện tích nuôi thả cá ở hai miền khoảng 30 vạn hecta hiện nay là quá thấp so với khả năng, chưa kể năng suất cá trên đơn vị diện tích cũng còn quá thấp.

Trong 5 năm tới, phải đưa diện tích nuôi thả cá nước ngọt lên khoảng gần gấp đôi, đạt năng suất bình quân một tấn cá một hecta, những diện thâm canh phải đạt 2-3 tấn. Ngoài ra, phải kết hợp trên cùng một diện tích trồng lúa và nuôi cá, thả cá và nuôi lợn, v.v...

Những tiến bộ kĩ thuật đã xác định: dùng kích dục tố làm tăng năng suất cá đẻ, vận chuyển cá giống tránh hao hụt, thiết kế ao, ruộng nuôi cá tăng sản, phòng trừ bệnh cá... phải được áp dụng trong sản xuất đại trà. Khẩu chủ yếu phải giải quyết là thức ăn cho đàn cá; nếu thiếu thức ăn thì có thể sản xuất được nhiều cá giống, nhưng lại không nuôi được cá thịt, cuối cùng nguồn cá làm thực phẩm cũng không tăng. Nguồn thức ăn cho cá là những loại thực vật, phân chuồng, phụ phẩm công, nông nghiệp; đó là những thứ mà cả ngành chăn nuôi, ngành trồng trọt đều sử dụng; do đó phải phân phối thích đáng để dành phần thức ăn cần thiết cho cá.

Chăn nuôi trâu bò là một thế mạnh của nước ta, do khả năng về đồng cỏ chưa khai thác ở cả hai miền còn rất lớn. Nhu cầu của đời sống, của công nghiệp, của xuất khẩu lại đòi hỏi nhiều thịt, sữa; thâm canh trồng trọt tiếp tục đặt ra những yêu cầu lớn về sức kéo và phân bón. Khuynh hướng chung về sản xuất thịt trên thế giới hiện nay là tăng mạnh những loại chăn nuôi «không cần đất» thí dụ chăn nuôi lợn, gia cầm theo qui trình công nghiệp, nhưng điều đó đòi hỏi phải có cơ sở thức ăn dồi dào do công nghiệp sản xuất với những nguyên liệu cũng phải lấy phần lớn từ lương thực. Cho nên, trong điều kiện lương thực chưa được dồi dào, mỗi nước phải tận dụng khả năng về đồng cỏ tự nhiên của mình mà phát triển chăn nuôi những loài ăn cỏ: trâu, bò, ngựa, dê, cừu, thỏ, ngan, ngỗng. Chăn nuôi trâu, bò lấy sữa, lấy thịt lại phải có thời gian tương đối dài mới phát huy tác dụng; do đó, ngay từ bây giờ việc xây dựng cơ sở cho ngành chăn nuôi này là rất cần thiết.

Trong 5 năm tới, phải đưa đàn trâu tăng khoảng 15%; miền bắc có đàn trâu gần gấp ba miền nam; phải xây dựng đàn trâu sữa hàng chục vạn con. Đưa đàn bò tăng khoảng 20%; đàn bò miền nam gấp đôi miền bắc; xây dựng đàn bò sữa hàng vạn con.

Đồng cỏ nhiệt đới có những đặc điểm phải được chú ý: tính chất đất thường chua, có độ dốc cao, tầng đất mặt không dày, đất thường lẫn sỏi đá; thảm thực vật nghèo các loại cây họ đậu, nhiều cây hòa thảo thân cứng. Nhưng đồng cỏ nước ta lại có thể cải tạo nhanh bằng làm đất, bón vôi, trồng nhiều loại cỏ thích hợp. Những diện tích có thể dùng làm đồng cỏ ở cả hai miền, và riêng ở miền nam còn khá lớn; lại đã sẵn có những giống cỏ địa phương tốt và đã nhập nội và thích nghi được nhiều giống cỏ nước ngoài thích hợp (cỏ voi, cỏ lông, cỏ Stylo, Glycine,...). Trong 5 năm tới, để làm cơ sở bước đầu cho việc phát triển chăn nuôi trâu, bò, phải cải tạo khoảng 30-40 vạn hecta đồng cỏ tự nhiên và xây dựng 15 vạn hecta đồng cỏ nhân tạo, trồng những giống cỏ tốt, đưa lại hiệu quả kinh tế không kém các loại đất nông nghiệp khác.

Ngành nông trường quốc doanh ở miền bắc đã áp dụng qui trình kĩ thuật xây dựng đồng cỏ nhân tạo và cải tạo đồng cỏ tự nhiên bằng cơ khí hóa, làm đất trên đồi dốc, trồng những giống cỏ tốt theo hướng thâm canh, chăn dắt luân phiên, luân canh trồng cỏ với một số cây khác thích hợp. Một số cỏ trồng tốt (cỏ Pangola, cỏ voi, cỏ Mộc-châu,...) đã cho năng suất trên 100 tấn/ha/năm, cho phép nuôi khoảng 10 con bò. Một số hợp tác xã áp

dụng những qui trình kĩ thuật thâm canh và chế độ luân canh thích hợp đã đạt yêu cầu nuôi được trâu vừa cày kéo vừa sinh sản, nuôi được bò vắt sữa. Những tiến bộ kĩ thuật này phải được đưa vào cả hai miền, xây dựng được khu vực chăn nuôi nào thì áp dụng ngay ở đó những qui trình sản xuất tiên tiến nhất.

Ở cả hai miền, đã có những kinh nghiệm về chế biến, dự trữ thức ăn cho trâu, bò, khắc phục tình trạng thiếu thức ăn vào vụ đông - xuân ở miền bắc và vụ khô hạn ở miền nam. Cần đưa thành tiến bộ kĩ thuật, trong những cơ sở chăn nuôi trâu, bò, những phương pháp: phơi khô cỏ, sấy khô, nghiền thành bột, ủ tươi cỏ, v.v...

Các loại dịch bệnh trâu bò đã được hạn chế ở miền bắc thì hiện nay đang còn trầm trọng ở miền nam. Bệnh dịch tả trâu bò từ mấy chục năm nay không thấy phát ở miền bắc nữa thì hàng năm vẫn xảy ra ở miền nam. Những bệnh sốt lở mồm long móng, tụ huyết trùng trâu bò thì bệnh trạng nặng hơn rõ rệt ở miền nam do những điều kiện khí hậu và chăn nuôi ở đây. Ngoài ra, có những bệnh như ung khí thán, viêm màng mũi thối loét, có tính địa phương ở miền nam rõ rệt. Cũng phải chú ý đến những bệnh làm giảm năng suất sinh sản của trâu như bệnh nghé là cứt trắng do giun đũa; làm giảm sức cày kéo như bệnh sán lá gan trâu bò; làm trở ngại cho việc nhập những giống bò tốt nước ngoài như các bệnh kí sinh trùng trong máu. Phải kết hợp chặt chẽ việc áp dụng điều lệ thú y của Nhà nước với những phương pháp vệ sinh phòng bệnh, tiêm phòng, để khống chế những bệnh đó trong một thời gian ngắn, cũng như ngăn chặn không cho một số bệnh như dịch tả trâu bò có thể lan trở lại ra miền bắc.

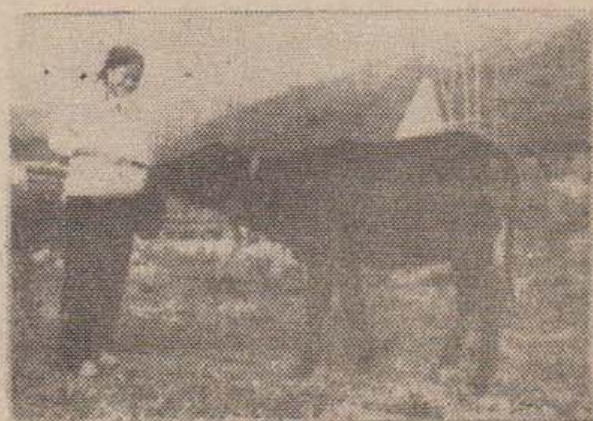
Ở cả hai miền, đã có những giống trâu bò tốt, có lăm vóc, khả năng cày kéo và sinh sản khá, có khả năng cải tạo nhanh, nay phải được chọn lọc, bồi dục thành những dòng tốt làm « nền » cho việc lai tạo thành ra giống tốt đáp ứng yêu cầu về sức kéo, thịt, sữa, ngày càng tăng của nhân dân ta. Những giống bò sữa, trâu sữa có năng suất cao (bò Hà-lan, bò Xin, trâu Mu-ra...) đã nhập nội và thích nghi sẽ được dùng để thực hiện các công thức lai kinh tế đã xác định để sản xuất ngay được nhiều thịt, sữa. Kĩ thuật chế tạo tinh dịch bò làm đông thành viên và mạng lưới thụ tinh nhân tạo đã xây dựng ở miền bắc cần được mở rộng ra cả nước để đẩy mạnh tốc độ sinh sản, tăng nhanh đàn trâu bò.

Ngành chăn nuôi ngựa, từ trước chưa được coi trọng, nay cũng phải phát triển để phục vụ nhu cầu vận tải của những vùng rừng

núi và cả vùng đồng bằng. Mặc dầu đã có những phương tiện vận tải cơ giới, con ngựa vẫn là một phương tiện vận tải thuận tiện cho những quãng đường gần, dùng chuyên chở những thứ hàng hóa dễ dập nát (rau, quả, trứng...); con ngựa không thể thiếu cho những vùng mà đường sá chưa thuận tiện cho các loại xe cơ giới.

Để giải quyết nhu cầu thực phẩm (thịt, sữa, trứng), ở nước nào người ta cũng tận dụng mọi khả năng về khí hậu, đất đai để phát triển chăn nuôi nhiều loại, mỗi loại góp một phần vào việc giải quyết một hay nhiều mặt của nhu cầu này. Những ngành chăn nuôi từ trước gọi là « ngành chăn nuôi phụ » thì ngày càng chiếm vị trí quan trọng, thí dụ nuôi dê để tận dụng những vùng núi đá, hải đảo để lấy thịt, sữa; nuôi thỏ để lấy thịt và lấy lông... đồng thời phải tận dụng những sản phẩm chăn nuôi để tăng hiệu quả kinh tế chăn nuôi, thí dụ nuôi vịt, ngỗng vừa để lấy thịt, lấy trứng, vừa để lấy lông xuất khẩu. Mặc dầu công tác khoa học kĩ thuật từ trước chưa chú ý nhiều đến những ngành chăn nuôi phụ này, nhưng trong nhân dân ở những vùng có tập quán chăn nuôi đã có nhiều kinh nghiệm, nay chỉ cần tổng kết đưa thành tiến bộ kĩ thuật, rồi nghiên cứu bổ sung dần, làm cho những ngành có khả năng nhiều nhất ngày càng có vị trí thích đáng trong một ngành chăn nuôi toàn diện, cân đối.

Đi vào từng xí nghiệp chăn nuôi (trại chăn nuôi quốc doanh hay tập thể), kế hoạch phát triển chăn nuôi cũng phải bố trí một cách toàn diện: có những xí nghiệp chuyên nghiệp chăn nuôi một loại gia súc, gia cầm, nhưng nên kết hợp chăn nuôi những loại khác, để tận dụng mọi khả năng về đất đai, lao động, thức ăn, tăng hiệu quả kinh doanh. Xí nghiệp nuôi lợn nào cũng có thể kết hợp nuôi gia cầm, thả cá...



Nghé lai F₁ giữa trâu Việt-nam và trâu Nurrar, 6 tháng tuổi cân nặng 157 kg, 1 năm tuổi 220 kg, 2 năm tuổi nặng 400 kg.



Nái F₂: Đại bạch × I, trên bước đường tạo giống lợn mới của Viện Chăn nuôi.

Cơ sở chăn nuôi trâu bò sữa nên kết hợp nuôi lợn để tận dụng sản phẩm phụ của sữa làm thức ăn nuôi lợn. Trong một nông trường quốc doanh hay hợp tác xã, cũng phải có kế hoạch phát triển cân đối những ngành cần thiết, thí dụ trồng lúa và hoa màu lương thực thì kết hợp nuôi lợn, nuôi gia cầm; trồng cây công nghiệp tập trung thì kết hợp nuôi trâu bò; có thể phải tính: một trăm hecta trồng một loại cây gì thì phải nuôi bao nhiêu súc vật để có một tỉ lệ tương ứng, ngành nọ phục vụ cho ngành kia.

..

Tiến bộ kỹ thuật còn phải đưa vào những mặt coi như « công nghệ học » của ngành chăn nuôi, đặc biệt là trong các khâu thiết kế chuồng trại, cơ giới hóa chăn nuôi, chế biến sản phẩm chăn nuôi.

Ngành công tác xây dựng nông thôn đã xây dựng được những mẫu thiết kế chuồng trại thích hợp cho từng qui mô chăn nuôi tập trung vừa và lớn. Ngành công tác cơ khí hóa nông nghiệp đã xác định những bộ công cụ và cơ khí cho từng loại hình chăn nuôi. Ở miền nam, những xí nghiệp chăn nuôi tập trung lợn, gà đã được xây dựng theo những phương án thiết kế nhập từ nước ngoài, nay cần được tiếp tục khai thác và hoàn chỉnh để thành những mẫu thiết kế thích hợp nhất cho những xí nghiệp sẽ được xây dựng.

Chế biến các sản phẩm chăn nuôi có tác dụng làm tăng giá trị của sản phẩm, làm cho sản phẩm thành những hàng hóa có thể giữ được lâu và đưa ra thị trường thuận tiện cho người tiêu thụ. Thời gian qua, các nông trường quốc doanh chăn nuôi bò sữa, một số hợp tác xã chăn nuôi trâu bò sữa, đã áp dụng những quy trình kỹ thuật chế biến sữa theo phương pháp cơ khí kết hợp thủ công, làm thành những sản phẩm có chất lượng tốt: sữa đặc, sữa bánh, v.v., Ở miền nam, đã có

những xí nghiệp chế biến sữa, thịt, tôm, cá ướp đông... tương đối sớm. Nay phải đưa những quy trình kỹ thuật đã có thành tiến bộ kỹ thuật trong những xí nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi sẽ xây dựng, đồng thời nghiên cứu hoàn chỉnh những quy trình này theo hướng tận dụng nguyên, vật liệu, nguồn năng lượng trong nước bảo đảm chất lượng sản phẩm và hạ giá thành phẩm.

..

Một trong những khâu quyết định đưa được tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi là tăng cường quản lý kỹ thuật chăn nuôi. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 20 Ban chấp hành trung ương Đảng đã chỉ rõ: « Phải tăng cường quản lý khoa học và kỹ thuật, để tận dụng đầy đủ kỹ thuật sẵn có; đồng thời thúc đẩy đưa nhanh kỹ thuật mới vào trong nền kinh tế quốc dân. Phải xây dựng và thực hiện đúng các quy trình, quy phạm kỹ thuật, các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật; đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, có chế độ tổ chức quản lý và kiểm tra chặt chẽ nhằm nâng cao không ngừng chất lượng sản phẩm. Phải xây dựng và thực hiện kế hoạch tiến bộ kỹ thuật, làm cho khoa học và kỹ thuật trở thành một yếu tố vững chắc không thể thiếu được của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa ».

Những nội dung tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi, thú y đã nêu trên đây phải được đưa vào kế hoạch tiến bộ kỹ thuật 5 năm tới. Kế hoạch tiến bộ kỹ thuật phải nêu rõ nội dung của kỹ thuật mới có gì cải tiến hơn kỹ thuật cũ, phạm vi và thời gian áp dụng kỹ thuật mới, nếu áp dụng đúng thì đưa lại hiệu quả kinh tế bao nhiêu (tăng năng suất, tăng sản lượng); quan trọng hơn hết là phải nói rõ những điều kiện phải có để áp dụng tiến bộ kỹ thuật: những cơ sở vật chất và kỹ thuật, các loại vật tư kỹ thuật, công cụ máy móc những nhu cầu về lao động, nhân viên kỹ thuật.



Gà trống F₁ Rót lai Rí trên bước đường tạo giống gà mới của Viện Chăn nuôi.

tiền vốn, đất đai... Có thể coi tiến bộ kĩ thuật là chỉ tiêu của kế hoạch, và những điều kiện để áp dụng tiến bộ kĩ thuật là những biện pháp để thực hiện kế hoạch.

Qui trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kĩ thuật là những qui định phải thực hiện ở từng khâu trong cả quá trình sản xuất, mỗi khâu phải làm đúng những tiêu chuẩn qui định, đạt mức tiêu hao vật tư, lao động,... đã được qui định cho một đơn vị sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn. Những qui định kĩ thuật này đã được xây dựng trên cơ sở những kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết kĩ thuật trong sản xuất, nhập kĩ thuật từ ngoài, nhằm thực hiện những tiến bộ kĩ thuật đã dự kiến, đạt những năng suất dự kiến với định mức kinh tế - kĩ thuật dự kiến. Có thể nói những qui định kĩ thuật là thể hiện một cách chính xác và tổng hợp những tiến bộ kĩ thuật phải được đưa vào sản xuất ở một trình độ nhất định; và sẽ tiến lên theo với những tiến bộ kĩ thuật và trình độ kĩ thuật ngày càng cao hơn.

Thực hiện tiến bộ kĩ thuật, áp dụng đầy đủ các qui trình kĩ thuật, đòi hỏi phải giải quyết các điều kiện về: cơ sở vật chất và kĩ thuật, cán bộ và công nhân kĩ thuật, tổ chức quản lí và kiểm tra kĩ thuật. Những cơ sở vật chất và kĩ thuật trước hết là hệ thống nghiệp vụ kĩ thuật phải được xây dựng hoàn chỉnh để phục vụ cho việc áp dụng tiến bộ

kĩ thuật mới: hệ thống giống gia súc, hệ thống các cơ sở về chế biến, sản xuất thức ăn gia súc hỗn hợp, thức ăn bổ sung (đạm, vitamin, khoáng...) hệ thống thú y, v.v.

Những hệ thống nghiệp vụ kĩ thuật, nói trên cũng là chỗ cho cán bộ kĩ thuật thực hành nghề nghiệp và hướng dẫn xã viên và công nhân nông trường áp dụng kĩ thuật mới. Ngoài ra, phải đào tạo đủ những loại công nhân kĩ thuật biết sử dụng thành thạo những máy móc, vật tư kĩ thuật mới. Trong nông trường quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp, những người trực tiếp lao động sản xuất phải được rèn luyện để thành những người «thợ nông nghiệp» chuyên về từng ngành trồng trọt, chăn nuôi,...

Tổ chức quản lí kĩ thuật phải thông suốt từ trung ương cho đến tận cơ sở sản xuất. Tổ chức này phải có trách nhiệm và quyền hạn phổ biến, hướng dẫn việc áp dụng những quy định kĩ thuật đã ban hành, buộc mọi người lao động phải tiến hành sản xuất theo quy định, buộc những người có trách nhiệm tổ chức, quản lí, chỉ đạo sản xuất phải tôn trọng những quy định của Nhà nước như một thứ pháp lệnh, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Song song với hệ thống tổ chức quản lí kĩ thuật phải có tổ chức hệ thống kiểm tra kĩ thuật, theo dõi việc thực hiện qui định của Nhà nước và xử lí những trường hợp vi phạm, nhất là kiểm tra thực hiện những tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm.

Tình hình thực tế hiện nay là ở hai miền nước ta, trình độ kĩ thuật của người sản xuất, mức độ cung cấp các vật tư kĩ thuật, chế độ quản lí có những điểm khác nhau. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước đòi hỏi phải thống nhất dần các chế độ và tổ chức quản lí, nâng cao trình độ về mọi mặt cho đồng đều, đưa đến độ đồng đều về năng suất, sản lượng, chất lượng, bảo đảm thực hiện những chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước. Muốn làm tốt việc này, phải tiến hành điều tra nghiên cứu cẩn thận, xác định những bước đi thích hợp, những phương thức tổ chức và quản lí sản xuất hợp lí nhất cho từng giai đoạn.



Đàn vịt Renau ở một cơ sở phối hợp nghiên cứu của Viện Chăn nuôi.